

Bản án số: 272/2023/DS-ST

Ngày: 20/11/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **TRẦN THỊ Đ**, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp An Thiện, xã An C, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Bùi Quang Nh**, sinh năm 1956; Địa chỉ: số 461C, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ (văn bản ủy quyền đề ngày 18/11/2023).

2. *Bị đơn:* Bà **ĐOÀN THỊ K**, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp An Thiện, xã An C, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

(ông Nh; bà Kh có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Quang Nh trình bày: Bà Đ là hui viên có tham gia chơi 03 dây hui do bà Kh làm đầu thảo hui cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất khai vào ngày 15/11/2020 âm lịch hui tiền, 01 tháng khai 1 lần, hui tháng một phần hui là 1.000.000 đồng, hui có 18 người tham gia, có 41 phần, nguyên đơn tham gia 03 phần, bà Đ chưa hót phần hui nào hết, nguyên đơn đóng hui sống được số tiền là 27.000.000 đồng thì bà Khai ngưng không khai hui nữa.

- Dây hui thứ hai khai vào ngày 20/6/2020 âm lịch hui tiền, hui 01 tháng khai 1 lần, hui tháng một phần hui là 1.000.000 đồng, hui có 37 phần, hui có 21 người tham

gia, bà Đ tham gia 04 phần, bà chưa được hốt hui phần nào của dây này hết, bà đóng hui sống được số tiền là 50.000.000 đồng thì bà Khai ngưng không khui hui nữa.

- Dây hui thứ ba khui vào ngày 30/11/2019 âm lịch hui tiền, hui 01 tháng khui 1 lần, hui tháng một phần hui là 1.000.000 đồng, hui có 31 phần, hui có 20 người tham gia, nguyên đơn tham gia 02 phần, nguyên đơn có hốt được 01 phần bà K giao cho bà số tiền là 17.500.000 đồng còn nợ lại bà số tiền là 3.000.000 đồng. Vào ngày 30/4/2023 âm lịch thì nguyên đơn có được bắt thăm và hốt được 01 phần nữa trong dây hui này với số tiền hui mà bà K giao cho bà Đinh là 20.500.000 đồng sau khi trừ đầu thảo 500.000 đồng nhưng bà K chưa giao. Vào khoảng tháng 5 năm 2023 thì bà K có đưa cho nguyên đơn số tiền là 3.000.000 đồng cho đủ số tiền nợ hui tại phần hui mà bà Đ đã hốt trước đó với số tiền là 17.500.000 đồng. Dây hui này bà K còn nợ là 20.500.000 đồng. Nay bà Đ yêu cầu bà Đoàn Thị K phải trả cho bà tổng số tiền nợ hui tổng cộng của 03 dây hui là 97.500.000 đồng yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn bà Đoàn Thị K trình bày: Bà Đ là hui viên tham gia chơi hui, còn bà K làm đầu thảo hui, bà K thống nhất bà Đ có tham gia các dây hui như lời khai của bà Đ đã nêu cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất khui vào ngày 15/11/2020 âm lịch hui tiền, 01 tháng khui 1 lần, hui tháng một phần hui là 1.000.000 đồng, hui có 18 người tham gia, có 41 phần, bà Đ tham gia 03 phần, bà Đ chưa hốt phần hui nào hết, bà Đ đóng hui sống được số tiền là 27.000.000 đồng thì bà K ngưng không khui hui nữa.

- Dây hui thứ hai khui vào ngày 20/6/2020 âm lịch hui tiền, hui 01 tháng khui 1 lần, hui tháng một phần hui là 1.000.000 đồng, hui có 37 phần, hui có 21 người tham gia, bà Đ tham gia 04 phần, bà Đ chưa được hốt hui phần nào của dây này hết, bà Đ đóng hui sống được số tiền là 50.000.000 đồng thì bà K ngưng không khui hui nữa

- Dây hui thứ ba khui vào ngày 30/11/2019 âm lịch hui tiền, hui 01 tháng khui 1 lần, hui tháng một phần hui là 1.000.000 đồng, hui có 31 phần, hui có 20 người tham gia, bà Đ tham gia 02 phần, bà Đ có hốt được 01 phần bị đơn giao cho bà Đ số tiền là 17.500.000 đồng còn nợ lại bà Đ số tiền là 3.000.000 đồng. Vào ngày 30/4/2023 âm lịch thì bà Đ có được bắt thăm và hốt được 01 phần nữa trong dây hui này với số tiền hui mà bà K giao cho bà Đ là 20.500.000 đồng sau khi trừ đầu thảo 500.000 đồng nhưng bà K chưa giao. Vào khoảng tháng 5 năm 2023 thì bà K có đưa cho bà Đ số tiền là 3.000.000 đồng cho đủ số tiền nợ hui tại phần hui mà bà Đ đã hốt trước đó với số tiền là 17.500.000 đồng. Dây hui này bà K còn nợ lại bà Đ số tiền nợ hui là 20.500.000 đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ thì bà K đồng ý trả số tiền nợ hui là 97.500.000 đồng nhưng bà xin trả dần cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà khó khăn bà đang khởi kiện những người không đóng hui cho bà để bà K có tiền trả lại cho bà Đ

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Đ nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Trần Thị Đ và bà Đoàn Thị K là tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại các Điều 471 của Bộ luật dân sự.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn xác định có tham gia chơi các dây hui do bị đơn làm đầu thảo hui và có đóng hui sống cho các dây hui số tiền tổng cộng là 97.500.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hui này làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn cũng thừa nhận nguyên đơn có tham gia chơi các dây hui nêu trên có đóng hui sống cho bị đơn nhưng chưa được hót hui. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ thì bà K đồng ý trả số tiền nợ hui là 97.500.000 đồng nhưng bà xin trả dần cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bà khó khăn bà đang khởi kiện những người không đóng hui cho bà để bà K có tiền trả lại cho bà Đ.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn đã thừa nhận việc nguyên đơn có tham gia chơi các dây hui như nguyên đơn trình bày và nguyên đơn có tham gia đóng hui sống cho bị đơn tổng số tiền là 97.500.000 đồng nhưng nguyên đơn chưa được hót hui và hiện còn nợ lại nguyên đơn số tiền nợ hui 97.500.000 đồng chưa trả là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn và đồng ý trả số tiền nêu trên nhưng bị đơn xin trả dần cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị đơn khó khăn. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến xin trả dần của phía bị đơn nên đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ buộc bị đơn bà Đoàn Thị K phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui còn thiếu là 97.500.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Bị đơn bà K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận do bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định là người cao tuổi tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 243; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 357, Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ
- Buộc bà Đoàn Thị K phải chịu trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đ số tiền nợ hui là: **97.500.000** đồng (Chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà K chậm thi hành đối với phần tiền nợ hui nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Bà Đoàn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận do bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định là người cao tuổi tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn lại cho bà Trần Thị Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp 2.500.000 theo biên lai số 0012944 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ÂU THỊ THẢO

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 11 năm 2023

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toa phiên toà: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông.....

+ Ông.....

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 454/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **TRẦN THI ĐÌNH**, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Đinh là ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 461C, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bi đơn*: Bà **ĐOÀN THI KHAI**, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(Bà Đính; bà Khai có mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; Điều 92, Điều 235, Điều 243; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 357, Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biêu, phường.
- Căn Cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

 $X_{\mathcal{U}}:$

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đính.

Buộc bà Đoàn Thị Khai phải chịu trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Đính số tiền nợ hui là: **97.500.000** đồng (Chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Đinh có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Khai chậm thi hành đối với phần tiền nợ hui nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất

quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

Bà Đoàn Thị Khai không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận do bà thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định là người cao tuổi tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Đình số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp 2.500.000 theo biên lai số 0012944 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA